

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2020

Để thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020 của tỉnh và Chương trình, kế hoạch của Bộ Tư pháp; phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình công tác tư pháp năm 2020, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Tham mưu cho HĐND tỉnh đề xuất các giải pháp thực hiện tốt hơn công tác xây dựng pháp luật theo Chiến lược xây dựng pháp luật và xác định bổ sung nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2011 – 2020 và sau năm 2020; Danh mục văn bản đề quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên và chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản năm 2020; hoàn thành đúng thời hạn 100% các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản, đề án được giao trong năm. Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Phòng Tư pháp cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo quy định của pháp luật. Tăng cường chỉ đạo xử lý văn bản trái pháp luật. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, tiến độ; định kỳ công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng, thẩm định,

kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản.

Thứ hai, về Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị định của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh và kiểm tra tại một số huyện trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị định (mới) thay thế Nghị định số 78/2009/NĐ-CP về Quốc tịch, các Đề án, Kế hoạch trong lĩnh vực quốc tịch theo đúng quy định; tiếp tục triển khai thực “hiện Đề án ”*Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước*” trong giai đoạn gia hạn trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chứng thực theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Triển khai và thực hiện hiệu quả Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế

cung cấp, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Ban hành Kế hoạch, điều kiện tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu LLTP; thực hiện hiệu quả việc đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến mức độ 4; đẩy mạnh tiến độ cấp Phiếu LLTP phục vụ yêu cầu của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho các cơ quan, đơn vị liên quan. Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ ba, về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật Phổ biến giáo dục pháp luật. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả văn bản thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tiếp tục triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và các Chương trình, Đề án khác; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua năm 2019 và năm 2020. Thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo

dục pháp luật tỉnh trong năm 2020. Đẩy mạnh việc triển khai Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021 và công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng và duy trì có hiệu quả hoạt động của các Cổng/Trang thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép PBGDPL thông qua các trang mạng xã hội. Tiếp tục triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Triển khai xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Thứ tư, về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020; Tiếp tục thực hiện Đề án “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022*”; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2020 và lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường) và các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận xã hội, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế-xã hội năm 2020. Chú trọng hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thứ năm, về công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao

chất lượng các dịch vụ trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, nhất là dịch vụ công như công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp...; có lộ trình xây dựng Phòng Công chứng số 1, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành các đơn vị sự nghiệp tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ, về hoạt động hỗ trợ tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Luật Luật sư, chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020*”. Ban hành và chỉ đạo tổ chức Tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng và tham gia ý kiến đề xuất sửa đổi Luật trong điều kiện bỏ quy hoạch công chứng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh theo Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”; trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho Giám định viên tư pháp và người giúp việc Giám định viên tư pháp. Tiếp tục tổ chức thi hành Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025.

Thứ sáu, về công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Triển khai thực hiện tốt nội dung Biên bản ghi nhớ giữa Sở Tư pháp tỉnh Phong Sa Ly - Nước CHDCND Lào và Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên – Nước CHXHCN Việt Nam; mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Luông Pha Băng.

Thứ bảy, về công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động của Ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào

tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Tư pháp theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ cán bộ; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng cán bộ; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra theo từng giai đoạn và hàng năm.

Thứ tám, về công tác kế hoạch, thống kê, quản lý tài sản, ngân sách

Nâng cao chất lượng báo cáo và sử dụng hiệu quả số liệu thống kê trong từng lĩnh vực công tác tư pháp; triển khai trong toàn ngành Phần mềm thống kê ngành tư pháp theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTP. Chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý tài sản, ngân sách, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ chín, về Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại tố cáo, không để tồn tại, kéo dài. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Thứ mười, về công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua, khen thưởng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả đánh giá thủ tục hành chính trong các dự thảo VBQPPL; kiểm soát TTHC nội bộ của Ngành; thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ. Thực hiện tốt các nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, nhất là việc thực hiện chữ ký số, gửi/nhận văn bản điện tử; xây dựng, nâng cấp và triển khai hiệu quả các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý văn bản và điều hành, hộ tịch, quốc tịch, công chứng, chứng thực, lý lịch tư pháp, PBGDPL, Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật...; nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp. Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua của UBND tỉnh và Bộ Tư pháp phát động, nhất là phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V.

Trên cơ sở các nhóm nhiệm vụ trọng tâm như trên, Kế hoạch đã xác định các giải pháp thực hiện như sau:

Một là, Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 12 và Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2020 của Bộ Tư pháp.

Hai là, Tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy; chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, tập trung vào bộ máy, công chức phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã

và cán bộ làm công tác pháp chế.

Ba là, Tăng cường công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến xã; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của ngành Tư pháp, nhất là trong chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công nhanh gọn, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Năm là, Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, pháp chế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo.

Sáu là, Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê công tác tư pháp. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, đổi mới lề lối làm việc; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Bảy là, Tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên do cấp trên phát động, nhất là phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V. Tăng cường các đợt thi đua ngắn ngày, theo chuyên đề, phát hiện và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến. Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, đề nghị khen thưởng, suy tôn kịp thời các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong công tác.

Văn phòng Sở

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NĂM 2020

Trong năm 2019, công tác PBGDPL đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, triển khai thống nhất của các cấp, các ngành từ Tỉnh đến cơ sở. Tại phiên họp thường kỳ ngày 14/02/2020, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 và thống nhất một số nội dung trọng tâm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp năm 2020. Theo đó, Hội đồng đã tập trung thảo luận và đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

Đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành, trực tiếp ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới.

2. Tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chương trình số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015 – 2020.

3. Sơ kết, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL, hòa

giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tăng cường phối hợp, trao đổi kinh nghiệm giữa các Sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương và hợp tác quốc tế về các lĩnh vực công tác PBGDPL.

4. Phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 theo nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2019 và năm 2020; các quy định pháp luật, dự thảo chính sách, pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống cháy nổ; an toàn giao thông đường bộ; pháp luật về biển, đảo; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên...

5. Tăng cường truyền thông về PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”, tập trung xây dựng Cổng Thông tin điện tử PBGDPL; cập nhật, nâng



Ảnh: Toàn cảnh cuộc họp Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020.

cao hiệu quả khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; đổi mới, cải tiến chuyên mục PBGDPL trên Cổng/Trang tin PBGDPL của tỉnh, Sở ngành, địa phương; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

6. Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh kỳ đầu theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/03/2018 quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Đối với công tác hòa giải ở cơ sở

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2023, nhất là thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

2. Củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở gắn với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” và Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP

ngày 31/12/2014 của Bộ Tư pháp).

3. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở gắn với áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và công nhận kết quả hòa giải và các biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án để người dân tích cực sử dụng hòa giải khi giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp.

Đối với công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Hội đồng đã thảo luận, thống nhất xác định nội dung Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp năm 2020; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng nhằm tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp của các ngành thành viên Hội đồng góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong thời gian tới.

PBGDPL

ĐẠI HỘI CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ SỞ TƯ PHÁP

Thực hiện Kế hoạch số 146-KH/ĐU ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Đảng bộ Sở Tư pháp về việc triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổ chức Đại hội Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2022.



Các đảng viên bỏ phiếu tại Đại hội điểm Chi bộ Văn phòng Sở.

Tính đến hết ngày 09/3/2020, Đảng ủy đã chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội Chi bộ của 6 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ đảm bảo thời gian, nội dung theo Nghị quyết của Đảng ủy đề ra. Chi bộ Văn phòng Sở được Đảng ủy lựa chọn chỉ đạo, tổ chức Đại hội Chi bộ điểm vào ngày 23/02/2020 từ đó đánh giá và rút kinh nghiệm nhân rộng triển khai tại các Chi bộ thuộc Đảng bộ. Từ ngày 25/02 đến hết ngày 09/3, 05 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ còn lại là: Chi bộ Thanh tra - Công chứng; chi bộ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; chi bộ Phổ biến giáo dục pháp luật - Hành chính Tư pháp, chi bộ Xây dựng kiểm tra văn bản - Hỗ trợ Tư pháp; chi bộ Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Đấu giá tài sản lần lượt tổ chức thành công Đại hội Chi bộ và bầu ra được Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ khóa mới với tỷ lệ phiếu bầu cao, đó là những đồng chí đảng viên tiêu biểu của Chi bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt; có ý thức, trách nhiệm, uy tín, năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác triển khai chỉ đạo và tổ chức Đại hội các Chi bộ thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2020-2022 đã hoàn thành đúng tiến độ quy định. Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đúng quy định. Không khí trước, trong và sau Đại hội phấn khởi, đoàn kết

trong Đại hội đã thể hiện được tinh thần dân chủ, trí tuệ, đổi mới. Kết quả bầu cử nhân sự Bí thư, Phó bí thư các Chi bộ được thực hiện đúng tiêu chuẩn, quy trình, dân chủ, khách quan gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ.

Để đạt được kết quả trên, Đảng ủy đã triển khai, quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo các Chi bộ thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Hướng dẫn của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về công tác chuẩn bị đại hội và nhân sự cấp ủy tại Đại hội các Chi, Đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020-2025; phải coi trọng tất cả các khâu, nhất là công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội; báo cáo chính trị phải gắn kết lý luận với thực tiễn, đánh giá khách quan, toàn diện, cụ thể trên tất cả các lĩnh vực chi bộ lãnh đạo; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp đột phá của nhiệm kỳ tới.

Việc chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc cũng là kết quả bước đầu để tiến tới tổ chức Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2020-2025./.

Xuân Hường

THỰC TIỄN THỰC HIỆN QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL CỦA UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN - KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP

Thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP; cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, việc ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Điện Biên ngày càng đi vào nề nếp. Trong đó đặc biệt tuân thủ nghiêm túc trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 ban hành Quy chế Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Trong đó đã quy định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh trong quá trình tham mưu, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL; tạo thuận lợi cho các cơ quan vận dụng và triển khai trên thực tế. Tuy nhiên, quá trình thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Trong việc đề nghị xây dựng văn bản QPPL: Mặc dù đã được đôn đốc, hướng dẫn nhiều lần, tuy nhiên một số bước trong quy trình đề nghị xây dựng văn bản QPPL vẫn có nhiều sở, ngành “bỏ quên”, nhất là đề nghị xây dựng văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản theo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa. Nhiều văn bản đã được tổ chức lấy ý kiến, thậm chí gửi Sở Tư pháp thẩm định nhưng vẫn chưa có quyết định phê duyệt đề nghị xây dựng, do đó phải thực hiện lại từ khâu đề nghị xây dựng văn bản QPPL gây mất thời gian, công sức của cơ quan chủ trì soạn thảo.

Luật năm 2015 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP chỉ quy định việc lập danh mục đối với văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết

của Quốc hội; Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Đối với văn bản quy định chi tiết là Nghị định và Thông tư lại không được lập trong danh mục, trong khi thực tế việc giao địa phương quy định chi tiết chủ yếu trong Nghị định, Thông tư. Do đó, gây khó khăn, phức tạp cho các sở, ngành khi phải lập cả đề nghị xây dựng văn bản để quy định chi tiết Nghị định, Thông tư và việc xây dựng dự thảo văn bản sẽ không kịp thời; Sở Tư pháp khó khăn trong việc tổng hợp và theo dõi, đôn đốc các sở ngành tham mưu cho HĐND, UBND thực hiện nhiệm vụ quy định chi tiết điều khoản, điểm trong văn bản cấp trên; khó theo dõi, thực hiện chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành đối với lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL.

Đối với những đề nghị xây dựng văn bản QPPL phải thực hiện quy trình đánh giá tác động của chính sách. Đây là việc làm nhằm bảo đảm tính hiệu quả, hiệu lực của văn bản sau khi được ban hành. Tuy nhiên, đây cũng là một nội dung khó, các trường hợp phải lập báo cáo đánh giá tác động của chính sách đến nay chưa nhiều và trong đó một số trường hợp chỉ là quy định các biện pháp để thi hành các quy định của cấp trên mà không có chính sách mới nên không cần thiết; phần lớn các báo cáo đánh giá tác động chính sách vẫn dừng ở tính hình thức nhằm bảo đảm đủ hồ sơ, thủ tục chứ chưa đi vào thực chất.

2. Trong việc xây dựng dự thảo văn bản QPPL: Trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật năm 2015 tương đối phức tạp dẫn đến các cơ quan được giao

chủ trì soạn thảo không chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, thường để xảy ra tình trạng sát thời hạn trình ban hành văn bản mới bắt tay vào soạn thảo văn bản. Việc phân công soạn thảo văn bản tại các sở, ngành được giao cho các phòng, ban chuyên môn khác nhau, do thiếu kinh nghiệm trong công tác soạn thảo nên nhiều Sở Tư pháp phải hướng dẫn lại từ đầu về quy trình. Do đó, dù Sở Tư pháp thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhưng việc trình ban hành văn bản không đúng thời hạn vẫn diễn ra thường xuyên; một số văn bản phải lùi thời hạn thực hiện hoặc chuyển sang năm sau.

3. Việc tổ chức lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL: Việc tổ chức lấy ý kiến đôi khi còn hình thức. Luật năm 2015 quy định việc tổ chức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử là bắt buộc với thời hạn tối thiểu là 30 ngày, tuy nhiên, thực tế triển khai dù việc đăng Cổng thông tin điện tử được thực hiện nghiêm túc nhưng chưa nhận được ý kiến tham gia nào từ kênh thông tin này, gây mất thời gian của các cơ quan soạn thảo; nhất là đối với các văn bản xử lý sau khi có kết luận kiểm tra phải thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra sẽ không bảo đảm thời gian và trình tự, thủ tục để xử lý theo đúng quy định; đồng thời ảnh hưởng chung đến kết quả chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh cũng như của các sở, ngành.

4. Việc tổ chức thẩm định và tiếp thu ý kiến thẩm định: Việc tổ chức thẩm định và tiếp thu ý kiến thẩm định đôi khi còn chưa nghiêm túc, còn mang tính hình thức nên chưa tuân thủ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thời gian thẩm định theo quy định. Quá trình thẩm định, cơ quan Tư pháp phải yêu cầu bổ sung hồ sơ thẩm định làm mất nhiều thời gian, lãng phí nhân lực, tài chính của cả cơ quan chủ trì soạn thảo lẫn cơ quan thẩm định. Theo quy định, chậm nhất là 20 ngày trước ngày UBND tỉnh họp, cơ quan chủ

trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo đến Sở Tư pháp để thẩm định; tuy nhiên một số cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định không tuân thủ thời gian quy định và quá gần ngày UBND họp nên rơi vào tình trạng bị động.

Việc tiếp thu ý kiến thẩm định của một số cơ quan chưa thực sự triệt để, có những trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo không thống nhất với ý kiến của cơ quan thẩm định; nếu ban hành theo đề nghị của cơ quan soạn thảo thì chưa hợp pháp, còn nếu ban hành theo thẩm định của Sở Tư pháp thì cơ quan chủ trì soạn thảo lại cho rằng khó triển khai, thực hiện. Do đó, khiến văn bản thẩm định của Sở Tư pháp chưa được tiếp thu và thực hiện đầy đủ.

5. Việc trình và thông qua dự thảo văn bản QPPL: Luật năm 2015 quy định chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày UBND tỉnh họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh để xem xét, báo cáo UBND tỉnh đưa vào nội dung kỳ họp. Tuy nhiên, rất nhiều văn bản được gửi đến Văn phòng UBND tỉnh sát ngày UBND tỉnh họp nên ảnh hưởng đến việc xem xét, thông qua dự thảo tại cuộc họp của UBND tỉnh.

Luật cũng quy định tùy theo tính chất và nội dung của dự thảo, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo. Do đó, một số văn bản đã được gửi đến các thành viên Ủy ban dưới hình thức gửi phiếu lấy ý kiến khi UBND tỉnh không tổ chức được cuộc họp. Tuy nhiên, việc xem xét, thông qua dự thảo dưới hình thức này rất ít ý kiến phản biện, yêu cầu chỉnh sửa dự thảo mà đa phần nhất trí nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng văn bản sau khi được ban hành.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trên cần áp dụng một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới quy trình lập danh mục văn bản quy định chi tiết văn bản cấp trên theo hướng các sở, ngành chủ động

rà soát lập danh mục văn bản quy định chi tiết cả các Nghị định, Thông tư để việc xây dựng văn bản được kịp thời; đổi mới quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL nhất là lập đề nghị xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản QPPL.

Thứ hai, lược bớt các trường hợp phải lập báo cáo đánh giá tác động trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL. Chỉ nên quy định về lập báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với các trường hợp ban hành văn bản QPPL quy định chính sách đặc thù của địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015.

Thứ ba, đổi mới quy trình lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo văn bản để tránh mang nặng tính hình thức; nhất là việc tổ chức lấy ý kiến tham gia qua hệ thống Cổng thông tin điện tử.

Thứ tư, xem xét bổ sung các trường hợp ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm thời hạn xử lý văn

bản theo quy định.

Thứ năm, thay đổi quy định về thời gian thẩm định văn bản QPPL cho phù hợp với thực tiễn hiện nay, nhất là đối với văn bản QPPL phức tạp thì thời hạn 10 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ thẩm định như quy định hiện nay sẽ không bảo đảm chất lượng cho việc thẩm định văn bản QPPL và phải tổ chức Hội đồng thẩm định.

Thứ sáu, tiếp tục quán triệt các sở, ngành thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND; bảo đảm hồ sơ, thủ tục và thời gian cho các công tác lấy ý kiến, thẩm định, gửi hồ sơ trình dự thảo văn bản QPPL để tạo thuận lợi cho việc thông qua dự thảo văn bản QPPL; lấy kết quả xây dựng văn bản QPPL là cơ sở cho việc chấm điểm thi đua và chấm điểm cải cách hành chính hàng năm đối với các sở, ngành./.

Minh Hương

SỞ TƯ PHÁP PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2020

Hòa chung không khí thi đua của cả nước, thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước, của Bộ Tư pháp và của tỉnh trong năm 2020; phát huy những thành tích đã đạt được trong phong trào thi đua năm 2019, bám sát các Kế hoạch, nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2020 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã phát động phong trào thi đua năm 2020 tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Ngành với chủ đề **“Ngành Tư pháp Điện Biên đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bút phá, hiệu quả về đích sớm lập thành tích xuất sắc chào**

mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V”.

Theo đó, nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tạo môi trường lành mạnh, tích cực để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục rèn luyện, nâng cao tinh thần chủ động, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; khơi dậy, phát huy mạnh mẽ sự năng động, sức sáng tạo, ý chí hành động, nỗ lực bút phá, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp, góp phần thực hiện

(Xem tiếp trang 17)

HUYỆN NẬM PỒ TĂNG CƯỜNG NHIỀU GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP TRONG NĂM 2020

Trên cơ sở tổng kết công tác Tư pháp năm 2019, nhằm thực hiện triển khai có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2020, ngày 20/01/2020 UBND huyện Nậm Pồ đã ban hành Quyết định số 486/QĐ-UBND về Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2020, trong đó tập trung triển khai thực hiện 11 nhiệm vụ Tư pháp đồng thời, đưa ra 07 giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra cụ thể như:



Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ kiểm tra tại cơ sở.

Một là, xây dựng các Chương trình, Kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức phòng Tư pháp huyện, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã;

Ba là, tranh thủ sự chỉ đạo của Huyện ủy; tăng cường công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ huyện đến xã;

Bốn là, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan tư pháp;

Năm là, nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê công tác tư

pháp.

Sáu là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, nhất là trong chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công nhanh gọn, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp;

Bảy là, tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên do cấp trên phát động, nhất là phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V.

Bên cạnh đó, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ Tư pháp được giao, ngay từ đầu năm phòng Tư pháp huyện đã tham mưu cho UBND huyện tăng cường hướng mạnh về cơ sở thông qua việc thực hiện công tác kiểm tra,



Tuyên truyền tại cơ sở.

hướng dẫn, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, qua đó kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, phối hợp tháo gỡ để các nhiệm vụ Tư pháp ở cơ sở được triển khai đồng bộ và có hiệu quả hơn đối với một huyện còn gặp nhiều khó khăn như Nậm Pồ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được coi trọng. Phòng Tư pháp - là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật huyện đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 04/3/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Nậm Pồ.

Chỉ đạo các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền những nội dung cơ bản của các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành như: Luật phòng chống tác hại của rượu, bia; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt...

Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung có ý nghĩa thiết thực đối với người dân như cách phòng, chống dịch bệnh Covid 19; các quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán ma túy; phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình... Từ việc thực hiện tốt công tác

tuyên truyền, ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn được nâng cao.

Với quyết tâm thi đua mà phòng Tư pháp đã phát động ***“Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bút phá, hiệu quả về đích sớm lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V”*** và để tiếp tục triển khai thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc với khẩu hiệu: ***“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, đột phá, hiệu quả”***. Trong năm 2020, phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ quyết tâm phấn đấu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ tư pháp do cấp trên chỉ đạo đảm bảo nội dung, tiến độ, thời gian yêu cầu và đạt hiệu quả cao góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nậm Pồ năm 2020. /.

Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

5 NĂM TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ ANTQ TRONG CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP, NHÀ TRƯỜNG

Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường luôn được các cấp, ngành, đơn vị trong tỉnh quan tâm. Hầu hết các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đã xác định được tầm quan trọng của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là nhiệm vụ chính trị, từ đó, bám sát vào tình hình thực tế để triển khai chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Qua 5 năm triển khai, thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới”, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đã có sự chuyển biến rõ nét; cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đã quan tâm, triển khai thực hiện tốt chủ trương về bảo đảm ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; 100% các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội, phòng, chống cháy, nổ, ngăn chặn không để xảy ra khiếu kiện đông người, trộm cắp tài sản...

Các phòng chức năng

Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố đã cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; tham mưu với ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cùng cấp ban hành các chủ trương, kế hoạch, giải pháp công tác đảm bảo ANTT trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường; tổ chức ký kết quy chế phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả theo từng chuyên đề, lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị. Tiến hành khảo sát, đánh giá, duy trì và xây dựng các mô hình bảo đảm ANTT trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, qua đó nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trong tham gia đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Đã xây dựng và duy



*CLB phòng chống ma túy Trường Cao đẳng Sư phạm
tuyên truyền cho sinh viên.*

trì 18 “điểm sáng” về phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, tất cả các phong trào đều phát huy hiệu quả và tạo sự chuyển biến rõ nét như phong trào: “Thanh niên phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy” của Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên; phong trào “Cửa hàng xăng dầu quản lý an toàn kho hàng, phòng chống cháy, nổ” của Công ty Xăng dầu Điện Biên; phong trào “Bảo đảm an ninh an toàn các công trình cấp nước” của Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên....

Trong những năm qua, Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện, triển khai công tác bảo đảm ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tới toàn bộ lực lượng công nhân viên chức, học sinh sinh viên trong toàn trường. Xây dựng nhiều phong trào như: “Phong trào thanh niên phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy”, thành lập các Đội thanh niên xung kích, Đội thanh niên tự quản... Thường xuyên tổ chức các hoạt động thường niên như tổ chức tuần sinh hoạt công dân; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thái độ, tác phong cho sinh viên, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm ANTT, tập trung vào các hoạt động bảo đảm ANTT gắn nhiều hơn với nội dung đào tạo của trường như: Tổ chức các Hội thi tuyên truyền, tìm hiểu về Pháp luật; Hội thi tuyên truyền, giáo dục phòng, chống Ma túy; qua đó sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với việc chấp hành pháp luật; hiểu về tác hại và những hậu quả do ma túy gây ra, đồng thời cũng là một tuyên truyền viên tích cực tại địa phương nơi sinh sống. Bên cạnh phong trào đó, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo quyết liệt Đội thanh niên xung kích phối hợp với lực lượng bảo vệ nhà

trường bảo đảm duy trì an ninh trật tự khu vực cổng trường; tổ chức các Đội thanh niên tình nguyện tham gia giữ gìn trật tự giao thông. Chỉ đạo Ban Quản lý Khu Nội trú thành lập Đội thanh niên tự quản khu vực Ký túc xá; hướng dẫn các Đội tự quản tham gia thường trực, nắm bắt các diễn biến về ANTT khu vực trường; thông tin kịp thời tới các bộ phận có trách nhiệm của trường các diễn biến về tình hình ANTT trong và ngoài nhà trường. Chính vì vậy, trong những năm qua Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh không xảy ra tình trạng sinh viên vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, công tác bảo đảm ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cũng được phát động sâu rộng và mạnh mẽ.

Kinh doanh xăng dầu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, bởi tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố rất cao. Ý thức vấn đề này, Công ty xăng dầu Điện Biên đều xác định nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là nâng cao ý thức phòng chống cháy, nổ cho người lao động, giữ gìn an toàn tuyệt đối về người và tài sản, bảo đảm hiệu quả hoạt động của đơn vị, tránh xảy ra sự cố môi trường trong kinh doanh xăng dầu. Trong quá trình kinh doanh luôn bảo đảm quản lý, sử dụng tốt các nguồn lửa, nguồn nhiệt và thực hiện đúng các quy trình xuất nhập xăng dầu, mua bảo hiểm phòng, chống cháy nổ. Cùng với đó, Công ty đã chỉ đạo, lãnh đạo các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng phong trào “Cửa hàng xăng dầu quản lý an toàn kho hàng, phòng chống cháy, nổ”, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch bảo đảm ANTT, an toàn nội bộ trong cơ quan. 100% cán bộ, công nhân viên ký cam kết xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

Công ty còn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác bảo đảm ANTT, an toàn nội bộ cũng như triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ”. Qua đó, an toàn nội bộ cơ quan được giữ vững, ổn định, không xảy ra vụ việc gây mất ANTT; không đơn thư khiếu kiện, tố cáo... Với những kết quả đạt được, năm 2016 Công ty xăng dầu Điện Biên vinh dự được Bộ Công an tặng Cờ đơn vị dẫn đầu trong “Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”.

Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên là đơn vị duy nhất khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Công ty đang quản lý, vận hành 7 nhà máy nước, một điểm trung chuyển cấp nước và một hệ thống cấp nước thô, cung cấp nước sạch cho 99% dân cư tại địa bàn thị trấn các huyện, thị xã, thành phố. Do nguồn nước để sản xuất nước sạch của công ty 100% là nguồn nước mặt lấy từ các hồ chứa và mô nước tự nhiên nên việc bảo đảm an ninh, an

toàn nguồn nước và hệ thống dẫn nước về các nhà máy là hết sức quan trọng. Để có chất lượng nước đầu vào đảm bảo các chỉ số theo quy định, giảm thiểu các chi phí liên quan, công ty đã đầu tư hàng tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh dẫn nước từ hồ Nậm Khẩu Hú về nhà máy dài chừng 20km. Để bảo đảm an ninh, an toàn công trình cấp nước công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền cho nhân dân gần khu vực hồ Nậm Khẩu Hú không tắm giặt, khai thác tài nguyên, không nuôi trồng thủy sản, chăn thả vật nuôi, không xả thải xuống khu vực bảo vệ nguồn nước. Ngoài thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, Công ty còn chú trọng đến công tác bảo đảm ANTT và phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đến cán bộ công nhân viên toàn công ty, thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra an toàn, an ninh hệ thống cấp nước. Chú trọng xây tường rào bảo vệ, tại các khu vực lấy nước đầu nguồn chưa có các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước, công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc giám sát tự động chất lượng nước trước và sau khi xử lý tại nhà máy nước TP Điện Biên Phủ; lắp đặt hệ thống tự động hóa lọc rửa; đầu tư hệ thống điện phân muối ăn thành dung dịch khử trùng thay thế khí clo; thường xuyên kiểm tra vệ sinh nơi khai thác nguồn nước và hệ thống dẫn nước để xử lý kịp thời các sự cố. Đến thời điểm hiện tại công ty chưa để xảy ra sự cố mất an ninh an toàn hệ thống cung cấp nước và cho người dân sử dụng nước. Với những thành tích



Công ty xăng dầu Điện Biên tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

trong lao động sản xuất, năm 2016, Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng nhì, nhiều năm liền được các cấp khen thưởng.

Đây chỉ là một trong số các cơ quan, đơn vị, nhà trường triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới”.

Trong 5 năm qua, lực lượng Công an đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức thành viên các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động toàn dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước. Trong 5 năm đã tuyên truyền 150 buổi về Luật GTĐB tại các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường với 31.191 lượt người tham gia; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật 57 buổi với 15.642 lượt người; xây dựng 02 phim tài liệu, 27 phóng sự, 35 tin, bài, 03 hội thi, hội diễn và 320 lượt tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường về PCCC và CNCH; tổ chức 45 lớp tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH cho trên 2.170 lượt cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động và học sinh, sinh viên trên toàn tỉnh. Đã phát sóng 1.476 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; gương người tốt, việc tốt trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường tổ chức 18 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cho 1.890 lượt bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường; đã có 4.682 lượt cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

Với những kết quả đã đạt được từ phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, 5 năm qua, Bộ Công an đã tặng Cờ thi đua xuất sắc cho 05 tập thể; 78 kỷ niệm chương “Bảo vệ ANTQ”, Bộ Công an, UBND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh tặng 137 lượt bằng khen, giấy khen.

Để tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 của Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp,



Kiểm tra an ninh, an toàn các công trình cấp nước.

nhà trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo ANTT trong tình hình mới”, lực lượng Công an, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể sẽ tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên về công tác bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào bảo vệ ANTT trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường; nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác trong công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tích cực tham gia bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh mạng; tích cực bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự, kỷ cương, đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào ANTT trong cơ quan,

doanh nghiệp, nhà trường. Tiếp tục xây dựng các mô hình điểm trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo ANTT và xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh nơi công sở, kết hợp với phong trào “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” gắn công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường với các phong trào cách mạng khác của Đảng, Nhà nước; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phong trào, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT.

Hoàng Xuân Sang

SỞ TƯ PHÁP PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO...

(Tiếp theo trang 10)

thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2020 của ngành Tư pháp. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; quan tâm chú trọng việc phát hiện và nhân rộng gương điển hình tiên tiến.

Phong trào thi đua năm 2020 được triển khai đồng bộ, thường xuyên, đa dạng, liên tục, phù hợp, có hiệu quả với 11 nhiệm vụ trọng tâm công tác của ngành và 2 đợt thi đua cao điểm. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả 03 phong trào thi đua trọng tâm giai đoạn 2016-2020 là: “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Cả nước chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”; phong trào thi đua “*Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” do Bộ Tư pháp phát động và

phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên thi đua thực hiện văn hóa công sở*” do UBND tỉnh phát động.

Bên cạnh các phong trào thi đua thường xuyên, căn cứ vào tình hình thực tế, yêu cầu của nhiệm vụ công tác, tùy từng thời điểm, Ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên sẽ phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam, các ngày kỷ niệm lớn trong năm, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không ngừng “thi đua bút phá”, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020 và các mục tiêu phong trào thi đua của ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020 nói chung và ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên nói riêng.

Vũ Quyền

TUYỂN CHỌN, GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ GẮN VỚI TẠO NGUỒN CÁN BỘ CƠ SỞ

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quản lý điều hành UBND tỉnh; Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh Điện Biên, công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn tỉnh có nhiều đổi mới. Do làm tốt công tác tham mưu và triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, trong đó chú trọng các chế tài đối với các hành vi vi phạm về thực hiện nghĩa vụ quân sự, nâng cao vai trò trách nhiệm của hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp, khắc phục những khó khăn về điều kiện địa lý nên chất lượng công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ những năm qua được nâng cao, đặc biệt không còn “xã trắng” trong tuyển quân.

Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh đã chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm cho công dân trong thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự năm 2015 và văn bản liên quan đến công tác tuyển quân; chủ động phối hợp tổ chức hoạt động tuyên truyền bằng nhiều biện pháp phù hợp, hình thức phong phú, đa dạng, tạo phong trào quần chúng sôi nổi, khích lệ, động viên, chia sẻ kinh nghiệm sống trong quân ngũ, bồi đắp lý tưởng cách mạng đã giúp cho thanh niên con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên tự tin, sẵn sàng lên đường nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ quân sự, góp phần tham gia vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc đồng thời tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc bảo đảm dân chủ, công khai trong công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ theo đúng Luật định; thực hiện tốt



Lãnh đạo Quân khu 2 và cấp ủy chính quyền địa phương động viên thanh niên lên đường nhập ngũ.

phương châm tuyển quân “tròn khâu”, “giao người nào, chắc người đó”, cơ quan Quân sự phối hợp với Công an các cấp rà soát, nắm bắt, sàng lọc những thông tin do nhân dân và thanh niên chuẩn bị nhập ngũ cùng đợt cung cấp để xác minh kỹ lưỡng về lý lịch gia đình, tư tưởng, sức khỏe, hạn chế thấp nhất những sai sót trong quá trình tuyển quân.

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số nam công dân trong độ tuổi nhập ngũ được đăng ký sẵn sàng nhập ngũ là hơn 12 ngàn công dân; số đủ điều kiện gọi khám sơ tuyển là 4.115 công dân, đủ điều kiện khám tuyển là 2.489 công dân; Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố, thị xã đã phối hợp với các Trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe và đã có 2.454 công dân đến khám, đạt 93,7% tổng số công dân được điều khám. Năm 2020 toàn tỉnh có gần 1.000 thanh niên trúng tuyển, được giao cho Bộ CHQS tỉnh, bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung đoàn 82, Quân khu 2 và các đơn vị thuộc Bộ công an. Nét nổi bật cho thấy nhiều thanh niên con em đồng bào dân tộc thiểu số tự nguyện viết đơn lên đường nhập ngũ.

Cùng với đó là vấn đề tạo nguồn cán bộ cơ sở, mục tiêu đặt ra là xóa các thôn, bản “trắng” đảng viên nhưng không hạ thấp tiêu chuẩn theo quy định. Để thực hiện được mục tiêu này, đi đôi với công tác giáo dục ở các bậc học phổ thông còn phải có chính sách khuyến khích, động viên con em đồng bào các dân tộc thiểu số vào Đảng, nhất là số chiến sỹ đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại các đơn vị của Bộ CHQS tỉnh, qua đó năm 2019, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã kết nạp được 42 đồng chí đảng viên mới là chiến sỹ, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho cơ sở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quy trình, khâu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế đó là: Công tác nắm nguồn và tình hình thông tin đối với các nam công dân đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, do vậy vẫn còn sự biến động quân số khi phát giấy điều động khám sơ tuyển ở địa phương và một trong những trở ngại lớn gắn với vấn đề tạo nguồn cán bộ cơ sở trong nhiều năm qua ở các thôn, bản vùng cao, vùng khó khăn.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020 gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở, Bộ CHQS tỉnh đã chủ động tham mưu với UBND tỉnh ra Quyết định kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh và triển khai kế hoạch công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ tới các sở, ban, ngành đoàn thể, các thành viên Hội đồng NVQS và các cấp ủy cơ sở trên địa bàn tỉnh. Các xã vùng sâu, vùng xa, vùng cao phải ưu tiên có công dân nhập ngũ, chú trọng đến những thôn, bản có ít đảng viên để tạo nguồn cán bộ cho cơ sở. Bộ CHQS tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh đã cùng với các cấp ủy ở cơ sở căn cứ vào Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự, Thông tư 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng Quy định tuyển chọn công dân nhập ngũ và các văn bản hướng dẫn để chỉ đạo và tiến hành xét duyệt, bình cử danh sách các nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về Luật Nghĩa vụ quân sự trong quần chúng nhân dân; chỉ đạo các huyện rà soát kỹ lưỡng đến từng địa phương, thôn, bản; yêu cầu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ phải được thực hiện công khai, dân chủ, đúng trình tự, nội dung theo quy định; làm tốt việc nắm chắc số lượng công dân đã đủ điều kiện về khám sơ tuyển sức khỏe trên địa bàn, sẵn sàng phát lệnh gọi khám sức khỏe tại các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện tốt các khâu, các bước trong công tác tuyển quân, bảo đảm chất lượng và quân số, nhất là về trình độ học vấn, sức khỏe, chính trị, đạo đức đồng thời thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của công dân trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Do đó gần 1.000 thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ năm 2020 phần lớn đủ sức khỏe loại 1, loại 2, trình độ văn hóa tốt nghiệp THPT đạt trên 60%, tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng và đại học chiếm gần 4%. Vì vậy, Bộ CHQS tỉnh xác định, công tác tuyển quân phải gắn với xây dựng, tạo nguồn cán bộ cơ sở ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, coi công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ Đảng ở các thôn, bản vùng cao không chỉ có ý nghĩa tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, mà về lâu dài còn là nơi tạo nguồn cán bộ ở cấp cơ sở cho vùng cao, vùng dân tộc thiểu số.

Kết quả trên rất quan trọng, là những cách làm phù hợp đối với công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trên cơ sở đó, không chỉ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở tất cả thôn, bản vùng cao, mà còn là nơi các đảng viên là người dân tộc thiểu số đã có thời gian rèn luyện trong quân ngũ được phân đấu cống hiến tâm sức, trí tuệ cho Đảng và từ đây nhiều đảng viên được lựa chọn để từng bước đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt cho cơ sở./.

Đức Hạnh

QUY ĐỊNH MỚI VỀ VIẾT HOA

Ngày 5/3/2020 Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị định số 30/2020/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 30) về công tác văn thư. Nghị định này thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 và Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2004/NĐ-CP về công tác văn thư đã thực hiện hơn 15 năm qua.

Đi kèm với Nghị định 30 là các phụ lục hướng dẫn cụ thể về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, bản sao văn bản; viết hoa trong văn bản hành chính; bảng chữ viết tắt tên loại, mẫu trình bày văn bản...

Về vấn đề viết hoa (phụ lục II), Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định 5 trường hợp viết hoa kèm hướng dẫn chi tiết trong từng trường hợp:

1. Viết hoa vì phép đặt câu

Viết hoa chữ cái đầu âm tiết thứ nhất của một câu hoàn chỉnh: Sau dấu chấm câu (.); sau dấu chấm hỏi (?); sau dấu chấm than (!) và khi xuống dòng.

2. Viết hoa danh từ riêng chỉ tên người

Tên người Việt Nam

- Tên thông thường: Viết hoa chữ cái đầu tất cả các âm tiết của danh từ riêng chỉ tên người. Ví dụ: Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú,...

- Tên hiệu, tên gọi nhân vật lịch sử: Viết hoa chữ cái đầu tất cả các âm tiết. Ví dụ: Vua Hùng, Bà Triệu, Ông Gióng, Bác Hồ, Cụ Hồ,...

Tên người nước ngoài được phiên âm chuyển sang tiếng Việt

- Trường hợp phiên âm sang âm Hán - Việt: Viết theo quy tắc viết tên người Việt Nam. Ví dụ: Kim Nhật Thành, Mao Trạch Đông, Thành Cát Tư Hãn,...

- Trường hợp phiên âm không sang âm Hán - Việt (phiên âm trực tiếp sát cách đọc của nguyên ngữ): Viết hoa chữ cái đầu âm tiết thứ nhất trong mỗi thành phần. Ví dụ: Vla-đi-mia I-lích Lê-nin, Phri-đrich Ăng-ghe-n,...

3. Viết hoa tên địa lý

Tên địa lý Việt Nam

- Tên đơn vị hành chính được cấu tạo giữa

danh từ chung (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; xã, phường, thị trấn) với tên riêng của đơn vị hành chính đó: Viết hoa chữ cái đầu của các âm tiết tạo thành tên riêng và không dùng gạch nối. Ví dụ: thành phố Thái Nguyên, tỉnh Nam Định,...

- Trường hợp tên đơn vị hành chính được cấu tạo giữa danh từ chung kết hợp với chữ số, tên người, tên sự kiện lịch sử: Viết hoa cả danh từ chung chỉ đơn vị hành chính đó. Ví dụ: Quận 1, Phường Điện Biên Phủ,...

- Trường hợp viết hoa đặc biệt: Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên địa lý được cấu tạo giữa danh từ chung chỉ địa hình (sông, núi, hồ, biển, cửa, bến, cầu, vũng, lạch, vàm,...) với danh từ riêng (có một âm tiết) trở thành tên riêng của địa danh đó: Viết hoa tất cả các chữ cái tạo nên địa danh. Ví dụ: Cửa Lò, Vũng Tàu, Lạch Trường, Vàm Cỏ, Cầu Giấy,... Trường hợp danh từ chung chỉ địa hình đi liền với danh từ riêng: Không viết hoa danh từ chung mà chỉ viết hoa danh từ riêng. Ví dụ: biển Cửa Lò, chợ Bến Thành, sông Vàm Cỏ, vịnh Hạ Long,...

- Tên địa lý chỉ một vùng, miền, khu vực nhất định được cấu tạo bằng từ chỉ phương hướng kết hợp với từ chỉ phương hướng khác: Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết tạo thành tên gọi. Đối với tên địa lý chỉ vùng, miền riêng được cấu tạo bằng từ chỉ phương hướng kết hợp với danh từ chỉ địa hình thì viết hoa các chữ cái đầu mỗi âm tiết. Ví dụ: Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Bộ,...

Tên địa lý nước ngoài được phiên âm chuyển sang tiếng Việt

- Tên địa lý đã được phiên âm sang âm Hán - Việt: Viết theo quy tắc viết hoa tên địa lý Việt Nam. Ví dụ: Bắc Kinh, Bình Nhưỡng, Pháp, Anh,...

- Tên địa lý phiên âm không sang âm Hán - Việt (phiên âm trực tiếp sát cách đọc của nguyên

ngữ): Viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Mục II Phụ lục này. Ví dụ: Mát-xơ-va, Men-bon,...

4. Viết hoa tên cơ quan, tổ chức

Tên cơ quan, tổ chức của Việt Nam

- Viết hoa chữ cái đầu của các từ, cụm từ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức; chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức. Ví dụ: Ban Chỉ đạo trung ương về Phòng chống tham nhũng, Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La, Sở Tài chính,...

- Trường hợp viết hoa đặc biệt: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Trung ương Đảng,...

Tên cơ quan, tổ chức nước ngoài

- Tên cơ quan, tổ chức nước ngoài đã dịch nghĩa: Viết hoa theo quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức của Việt Nam. Ví dụ: Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Y tế thế giới (WHO),...

- Tên cơ quan, tổ chức nước ngoài được sử dụng trong văn bản ở dạng viết tắt: Viết bằng chữ in hoa như nguyên ngữ hoặc chuyển tự Latinh nếu nguyên ngữ không thuộc hệ La-tinh. Ví dụ: WTO, UNDP, UNESCO, ASEAN,...

5. Viết hoa các trường hợp khác

Danh từ thuộc trường hợp đặc biệt: Nhân dân, Nhà nước.

Tên các huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự: Viết hoa chữ cái đầu của các âm tiết của các thành phần tạo thành tên riêng và các từ chỉ thứ, hạng. Ví dụ: Huân chương Sao vàng, Nghệ sĩ Nhân dân, Anh hùng Lao động,...

Tên chức vụ, học vị, danh hiệu: Viết hoa tên chức vụ, học vị nếu đi liền với tên người cụ thể. Ví dụ: Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Giáo sư Tôn Thất Tùng,...

Danh từ chung đã riêng hóa. Viết hoa chữ cái đầu của từ, cụm từ chỉ tên gọi đó trong trường hợp dùng trong một nhân xưng, đứng độc lập và thể hiện sự trân trọng. Ví dụ: Bác, Người (chỉ Chủ tịch Hồ Chí Minh), Đảng (chỉ Đảng Cộng sản Việt Nam),...

Tên các ngày lễ, ngày kỷ niệm: Viết hoa

chữ cái đầu của âm tiết tạo thành tên gọi ngày lễ, ngày kỷ niệm. Ví dụ: ngày Quốc khánh 2-9, ngày Tổng tuyển cử đầu tiên, ngày Quốc tế Lao động 1-5, ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10,...

Tên các loại văn bản: Viết hoa chữ cái đầu của tên loại văn bản và chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản trong trường hợp nói đến một văn bản cụ thể. Ví dụ: Bộ luật Hình sự, Luật Tổ chức Quốc hội,...

Trường hợp viện dẫn phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của một văn bản cụ thể thì viết hoa chữ cái đầu của phần, chương, mục, tiểu mục, điều.

Ví dụ:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 103 Mục 5 Chương XII Phần I của Bộ luật Hình sự.

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Tiểu mục 1 Mục 1 Chương III của Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.

Tên các năm âm lịch, ngày tết, ngày và tháng trong năm

- Tên các năm âm lịch: Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết tạo thành tên gọi. Ví dụ: Kỷ Ty, Tân Hợi, Mậu Tuất, Mậu Thân,...

- Tên các ngày tết: Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi. Ví dụ: tết Nguyên đán, tết Đoan ngọ, tết Trung thu. Viết hoa chữ Tết trong trường hợp thay cho tết Nguyên đán.

- Tên các ngày trong tuần và tháng trong năm: Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết chỉ ngày và tháng trong trường hợp không dùng chữ số. Ví dụ: thứ Hai, thứ Tư, tháng Năm, tháng Tám,...

Tên các sự kiện lịch sử và các triều đại: Viết hoa chữ cái đầu của các âm tiết tạo thành sự kiện và tên sự kiện, trong trường hợp có các con số chỉ mốc thời gian thì ghi bằng chữ và viết hoa chữ đó. Ví dụ: Triều Lý, Triều Trần, Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, Cách mạng tháng Tám,...

Tên các tác phẩm, sách báo, tạp chí: Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên tác phẩm, sách báo. Ví dụ: từ điển Bách khoa toàn thư, tạp chí Cộng sản,...

Thu Hà

ĐIỆN BIÊN:

BAN HÀNH QUY CHẾ CUNG CẤP, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 25/12/2019, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND về ban hành Quy chế cung cấp, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/01/2020.

Theo đó, Quy chế quy định việc cập nhật, cung cấp, lưu trữ, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực khi thực hiện công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (gọi chung là Hệ thống); quyền, nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện Quy chế.

Về đối tượng áp dụng, gồm: Các tổ chức hành nghề công chứng, Phòng tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp, quản lý, khai thác, sử dụng và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực.

Quy trình quản lý và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu tại Sở Tư pháp: Ngay sau khi tiếp nhận văn bản ngăn chặn, văn bản giải tỏa ngăn chặn kịp thời cập nhật ngay, đầy đủ và chính xác các thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn vào Hệ thống. Đối với thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn đã có trên Hệ thống, công chức Sở Tư pháp kiểm tra lại thông tin: Trường hợp nếu thông tin ngăn chặn đã có trong hệ thống không phù hợp 100% với văn bản ngăn chặn mới nhận được,

thì phải nhập thông tin ngăn chặn mới vào Hệ thống; Trường hợp tiếp nhận văn bản giải tỏa ngăn chặn đúng 100% với thông tin đã có thì thực hiện giải tỏa ngăn chặn. Nếu văn bản giải tỏa ngăn chặn không đúng với thông tin đã có trong hệ thống thì chuyển trả văn bản mới nhận đó cho cơ quan, tổ chức đã gửi văn bản giải tỏa ngăn chặn và phải nêu rõ lý do không chấp nhận. Khi phát hiện thấy những điểm bất hợp lý về thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn, người quản trị Hệ thống phải báo cáo lãnh đạo Sở Tư pháp để kịp thời xử lý, giải quyết.

Quy trình vận hành và sử dụng Hệ thống tại các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã:

Trước khi ký công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là quyền sử dụng đất hoặc tài sản là động sản có đăng ký, tổ chức hành nghề công chứng, phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chứng thực phải tra cứu trong Hệ thống để kiểm tra về tình trạng của tài sản. Kết quả tra cứu từ Hệ thống là nguồn thông tin để công chứng viên, người có thẩm quyền chứng thực kiểm tra, xem xét trước khi quyết định công chứng, chứng thực hoặc tạm dừng thực hiện việc công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch về tài sản.

Ngay sau khi ký công chứng hoặc ký chứng thực hợp đồng, giao dịch; tổ chức hành nghề công chứng, phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch đã được công chứng hoặc chứng thực vào Hệ thống. Trường hợp cập nhật không đầy đủ, không kịp thời dẫn

(Xem tiếp trang 27)

QUY ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Ngày 03/02/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2020/NĐ-CP quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 20/03/2020 và thay thế Nghị định 78/2009/NĐ-CP và Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 78/2009/NĐ-CP.

Theo đó, Nghị định số 16/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều mới của Luật Quốc tịch Việt Nam như sau:

Một là, Quy định bổ sung về hủy giá trị giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam đã cấp cho người thôi quốc tịch, tước quốc tịch, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.

Kể từ ngày Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam của người được thôi quốc tịch, bị tước quốc tịch, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam có hiệu lực pháp luật, giấy tờ quy định tại Điều 11 của Luật Quốc tịch Việt Nam đã cấp cho người đó không còn giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam.

Ngoài ra, người được thôi quốc tịch, bị tước quốc tịch, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cũng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an để làm thủ tục xóa đăng ký thường trú, nộp lại Hộ chiếu Việt Nam, Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân theo quy định của pháp luật có liên quan.

Hai là, quy định chi tiết nhằm tạo cách

hiều và áp dụng thống nhất pháp luật đối với người có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài.

Điều 4 của Luật Quốc tịch Việt Nam quy định về nguyên tắc quốc tịch Việt Nam như sau: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận công dân Việt Nam có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp Luật này có quy định khác”. Đây được coi là nguyên tắc chủ đạo, xuyên suốt của pháp luật quốc tịch Việt Nam từ 1945 đến nay, được thể hiện rõ trong Luật Quốc tịch các năm 1988, 1998 và 2008.

Điều 5 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP đã có quy định về việc sử dụng quốc tịch của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác”.

Ba là, bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quốc tịch

Tại Điều 6 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP đã bổ sung quy định mới về các hành vi bị nghiêm cấm như sau:

- Dùng giấy tờ giả, giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung; khai báo không trung thực, có hành vi gian dối để làm thủ tục giải quyết các việc về quốc tịch;

- Dùng giấy tờ không còn giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại

khoản 1 Điều 4 của Nghị định này để chứng minh đang có quốc tịch Việt Nam;

- Lợi dụng thẩm quyền được giao để cấp giấy tờ về quốc tịch Việt Nam, giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ khác có ghi quốc tịch Việt Nam trái quy định của pháp luật; xác nhận không có cơ sở, không đúng sự thật về người xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam;

- Lợi dụng việc nhập, trở lại, thôi quốc tịch Việt Nam và việc xin giữ quốc tịch nước ngoài khi được nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam để xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam.

Bốn là, quy định chi tiết và hướng dẫn về các điều kiện xin giữ quốc tịch nước ngoài khi xin nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam theo đúng quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Khoản 3 Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “Người nhập quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài, trừ những người quy định tại khoản 2 Điều này, trong trường hợp đặc biệt, nếu được Chủ tịch nước cho phép”. Điều 9 Nghị định đã quy định rõ hơn về các trường hợp đặc biệt:

1. Có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam.

2. Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam và việc nhập quốc tịch đồng thời giữ quốc tịch nước ngoài là có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3. Việc xin giữ quốc tịch nước ngoài của người đó khi nhập quốc tịch Việt Nam là phù hợp với pháp luật của nước ngoài đó.

4. Việc thôi quốc tịch nước ngoài dẫn đến quyền lợi của người đó ở nước ngoài bị ảnh hưởng.

5. Không sử dụng quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân; xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng thời, để tạo thuận lợi cho người (gốc Việt) xin trở lại quốc tịch Việt Nam, theo khoản 5 Điều 23 của Luật Quốc tịch Việt Nam cần đáp ứng các điều kiện sau để trình Chủ tịch nước xem xét quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam và giữ quốc tịch nước ngoài:

1. Có đủ điều kiện trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam.

2. Việc xin giữ quốc tịch nước ngoài của người đó khi trở lại quốc tịch Việt Nam là phù hợp với pháp luật của nước ngoài đó.

3. Việc thôi quốc tịch nước ngoài dẫn đến quyền lợi của người đó ở nước có quốc tịch bị ảnh hưởng.

4. Không sử dụng quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân; xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm là, quy định chi tiết và hướng dẫn về thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc giải quyết hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.

Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam đã khắc phục được những vướng mắc, bất cập trong công tác quốc tịch thời gian qua; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết các loại việc về quốc tịch cũng như thuận lợi cho người dân khi giao dịch công việc.

Giàng Kìa

MỨC XỬ PHẠT VỀ NỒNG ĐỘ CỒN VƯỢT QUÁ CHỖ PHÉP KHI ĐIỀU KHIỂN Ô TÔ, XE MÁY TỪ NĂM 2020

Hiện tại, mức phạt đối với người điều khiển phương tiện giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép được quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Rượu, bia là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây ra tai nạn giao thông, nhiều người vẫn chưa ý thức được hậu quả nghiêm trọng sẽ có thể xảy ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong người có nồng độ cồn vượt mức cho phép. Cồn trong các loại đồ uống như rượu, bia, rượu mạnh.... hay cocktails là một chất có khả năng gây ảnh hưởng tới hệ thần kinh của người sử dụng khiến họ mất khả năng tự chủ, định hình phương hướng cũng như phản xạ khi có vấn đề. Chính điều này khiến việc điều khiển phương tiện giao thông khi có ảnh hưởng của cồn trở nên nguy hiểm không chỉ với bản thân họ mà còn với những người đi cùng trên đường.

Người điều khiển phương tiện gồm người điều khiển xe ô tô, xe máy, máy kéo, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Theo đó khi điều khiển phương tiện mà trong người có nồng độ cồn thì bị xử phạt theo quy định của Nghị định 100/2019/NĐ-CP như sau:

1. Mức xử phạt lỗi nồng độ cồn với ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50

miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Thực hiện hành vi quy định tại điểm này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Thực hiện hành vi quy định tại điểm này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Thực hiện hành vi quy định tại điểm này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22



Ảnh minh họa: Quy định mới tăng nặng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm nồng độ cồn lái xe

tháng đến 24 tháng.

2. Mức xử phạt lỗi nồng độ cồn với xe máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

3. Mức xử phạt lỗi nồng độ cồn đối với máy kéo, xe máy chuyên dùng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở. Bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển máy kéo), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 10 tháng đến 12 tháng.

Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ

cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển máy kéo), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 16 tháng đến 18 tháng.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở; Bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển máy kéo), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 22 tháng đến 24 tháng.

Với mức phạt ngày càng gia tăng đối với lỗi điều khiển xe máy, ô tô mà có nồng độ cồn vượt quá giới hạn cho phép, cùng với việc đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng thì người tham gia giao thông không được sử dụng rượu bia trước khi điều khiển phương tiện giao thông.

4. Mức xử phạt lỗi nồng độ cồn người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện), người điều khiển xe thô sơ khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Nghị định 100/2019 quy định mức xử phạt cao hơn rất nhiều đối với các hành vi vi phạm, nhất là với hành vi uống rượu bia khi lái xe. Đa phần các ý kiến đều đồng tình với khung xử phạt mới, qua đó kỳ vọng sẽ đủ sức răn đe người uống rượu, bia mà còn cố tình điều khiển phương tiện giao thông. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia 2019 đã sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ 2008 như sau: Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Như vậy, luật nghiêm cấm lái xe điều khiển phương tiện tham gia giao thông sử dụng rượu bia, bất kể nồng độ cồn bao nhiêu.

Đáng chú ý, tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định: Người đi xe máy có nồng độ cồn chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở bị phạt từ 2 – 3 triệu đồng và

tước Bằng lái xe từ 10 – 12 tháng. Cùng hành vi trên, người đi xe đạp uống rượu bia, với mức phạt thấp nhất là 80.000 đồng và cao nhất là 800.000 đồng. Tại quy định trước đây, vấn đề người đi xe đạp, xe đạp điện có nồng độ cồn không có quy định cụ thể. Tuy nhiên, việc thông qua Nghị định 100/2019/NĐ-CP đã thể hiện chủ trương cứng rắn của Chính phủ nhằm khắc phục tình trạng sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

Như vậy, kể từ ngày 01/01/2020, khi đã uống rượu, đã có nồng độ cồn trong người thì dù người tham gia giao thông bằng phương tiện gì thì đều có thể bị xử lý vi phạm hành chính. Ngoài việc xử phạt tiền như đã trình bày ở trên, người vi phạm còn bị áp dụng các hình thức phạt bổ sung như tước giấy phép lái xe hoặc bị tạm giữ phương tiện.

Giàng Tăng

Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

BAN HÀNH QUY CHẾ CUNG CẤP, QUẢN LÝ,...

(Tiếp theo trang 22)

đến phát sinh hậu quả pháp lý thì phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự. Mọi sự thay đổi nội dung thông tin phải được cung cấp, cập nhật kịp thời lên Hệ thống. Các tổ chức hành nghề công chứng, phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về độ chính xác của thông tin do mình cập nhật trên Hệ thống.

Về trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật, đăng tải các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực công chứng, chứng thực trên Hệ thống để cung cấp thông tin đến các tổ chức hành nghề công chứng, phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền chứng thực; tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin và chỉ đạo Trung tâm đăng ký đất

đai thuộc Sở, Trung tâm quản lý đất đai cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gửi Sở Tư pháp để nhập, đăng tải trên Hệ thống.

- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kịp thời thông báo đến Sở Tư pháp các thông tin, yêu cầu ngăn chặn, thông tin giải tỏa đối với các loại tài sản trong phạm vi thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình để cập nhật, đăng tải trên Hệ thống.

Thực hiện tốt Quy chế sẽ góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, hạn chế rủi ro trong việc công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch; giúp cơ quan quản lý nhà nước có thể quản lý, giám sát hoạt động công chứng, chứng thực một cách hiệu quả hơn.

Lê Thu

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC TẬP CHUYÊN ĐỀ NĂM 2020



(Ảnh: nguồn internet)

Để tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân về những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chủ đề xuyên suốt toàn khóa “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngày 04/12/2019, Ban Tuyên giáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Hướng dẫn số 108-HD/BTGTW về hướng dẫn học tập chuyên đề năm 2020.

Với mục tiêu thúc đẩy việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nền nếp, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên; góp phần tổ chức tốt đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phát hiện, biểu dương những

diễn hình trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức quán triệt, học tập chuyên đề. Trong năm 2020, chuyên đề học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có nội dung ***“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”***.

Theo đó, nội dung học tập chuyên đề bao gồm 03 nội dung sau:

Thứ nhất, Quán triệt các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chú ý liên hệ với các biểu hiện cụ thể trong công tác và sinh hoạt, như: sự tận tụy, tâm huyết, trách nhiệm, chống quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan; chống các biểu hiện cụ bộ, lợi ích nhóm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, các “bệnh”: tham nhũng, lười biếng, kiêu ngạo, háo danh, tị nạnh, xu nịnh, a dua, kéo bè, kéo cánh, nói một đằng, làm một nẻo, nói, hứa mà không làm; xây dựng lối sống thẳng thắn, trung thực, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, tôn trọng, thực hiện nghiêm chỉnh sách, luật pháp của Nhà nước.

Thứ hai, các cấp ủy, chính quyền các cấp lựa chọn vấn đề còn tồn tại, hạn chế có liên quan đến nội dung của chuyên đề tập trung giải quyết dứt điểm, gắn với kế hoạch thực hiện

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”. Các chi bộ thảo luận để xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, chú ý tính liên tục, kế thừa các giải pháp đã xây dựng và thực hiện từ trước tới nay. Từng đảng viên chọn một số nội dung cụ thể gắn với nội dung chuyên đề năm 2020 đăng ký thực hiện, cuối năm báo cáo kết quả với chi bộ.

Thứ ba, sau học tập, nghiên cứu, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức liên hệ bản thân và đề ra phương hướng phấn đấu, làm theo với chức trách và nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó, mỗi bản thân đảng viên, công chức, viên chức, người lao động hãy nêu cao tinh thần học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh góp phần xây dựng địa phương ngày một phồn vinh, tươi đẹp.

Hòa Nguyễn

TUỔI TRẺ SỞ TƯ PHÁP VỚI TẾT TRỒNG CÂY

“Một năm khởi đầu từ mùa Xuân/Mùa Xuân bắt đầu từ tuổi trẻ/ Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội”. Hòa chung trong không khí cả nước đang vui tươi, phấn khởi mừng Đảng - mừng Xuân Canh tý 2020. Chi đoàn Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên tích cực hưởng ứng thực hiện “Tết trồng cây” - truyền thống đạo mỹ của dân tộc Việt. Góp phần đẩy mạnh phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ bài học trồng cây.

Trong phong trào cả nước thi đua lập thành tích kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (03/2/1930- 03/2/1960), ngày 28/11/1959, dưới bút danh Trần Lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Tết trồng cây” để vận động toàn thể nhân dân tham gia phong trào “Tết trồng cây”. Để thuyết phục toàn thể nhân dân, Bác đã đưa ra những lý lẽ, bằng chứng cụ thể về lợi ích của việc trồng cây; vạch ra phương hướng, kế hoạch, thời điểm trồng cây phù hợp nhất. Người chỉ ra nhà nước và toàn thể nhân dân, các cơ quan, đoàn thể cùng phối hợp thực hiện trong tình hình bối cảnh đất nước hết sức khó khăn và không quên căn dặn mỗi người dân miền bắc thay vì trồng mỗi người một cây thì “trồng vài ba cây” khi miền Nam đang trong bão lửa của bom đạn. Đầu Xuân năm 1960, Bác đích thân đến Công viên Thống nhất, cùng nhân dân thủ đô trồng cây để khởi xướng, phát động phong trào “tết trồng cây” phong trào được toàn dân hưởng ứng và phát triển sâu rộng ra cả nước. Không chỉ riêng “tết trồng cây”. Ở những bài viết khác, những lần gặp gỡ đồng bào, chiến sỹ bằng những lời nói, những hành động cụ thể Bác đều nhắc nhở, khuyến khích chúng ta phải trồng cây, coi đó là hoạt động dài hạn, không thể thực hiện ngày một, ngày hai. Mỗi dịp đi thăm đồng bào, chiến sỹ Bác đều trồng cây lưu niệm. Trong lần kỷ niệm sinh nhật (19/5/1946), Bác Hồ tiếp đại biểu thiếu nhi thủ đô, tự vệ, hướng đạo đến chúc mừng nhân ngày sinh của Người, Bác tặng các đại biểu thiếu nhi một cây bách trồng trong chậu và nói: “Bác có cây này tặng các cháu. Mai sau, cái cây sẽ mọc ra một chậu trăm cái tán. Các cháu về chăm nom cho cây nhón, cây tốt, thế là các cháu yêu Bác lắm đấy”. Trong bài “Nông dân phải trồng cây chuẩn bị làm nhà” đăng trên báo Nhân dân ra ngày 30/5/1959 Bác viết “Muốn làm nhà cửa tốt/

Phải ra sức trồng cây..” hay “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm phải trồng người” - lời phát biểu của Bác trong lần đến dự tại Lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc ngày 13/9/1958.

Ở nước ta, mỗi vùng miền có điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng khác nhau phù hợp với từng nhóm cây trồng tạo ra đặc trưng riêng của từng vùng miền, mà sau này với sự nhạy bén, linh hoạt người nông dân phát triển thành đặc sản, thương hiệu. Song dù ở bất cứ vùng miền nào, mùa xuân chính là thời điểm phù hợp, lý tưởng nhất trong năm để trồng cây như ở “Tết trồng cây” Bác đã từng nhắc “Mùa Xuân là tết trồng cây”. Quả đúng là vậy! Thuận theo quy luật của tự nhiên, trải qua cả mùa hè nắng nóng, sang đến mùa thu cây chừa lá vàng để hạn chế thoát hơi nước, tích tụ chất dinh dưỡng chờ đến mùa xuân ấm áp, khí hậu ôn hòa là đơm trái, nảy lộc, đơm hoa, kết trái làm đẹp cho đời; Cây trồng mới thì nhanh lại cây, bám rễ, phát triển. Không những vậy, vào dịp tết cổ truyền những người đi làm ăn xa xứ đều trở về quê đoàn tụ, vui vẻ, hoan hỷ đón tết đầm ấm bên gia đình, đối với những gia đình làm nghề nông việc đông người, đông sức cùng làm thì trồng cây, gieo hạt trong vụ xuân sẽ trở nên dễ dàng hơn. Bài học trồng cây vừa có giá trị thực tiễn, khách quan, phù hợp với quy luật tự nhiên lại vừa mang giá trị nhân văn sâu sắc. Qua đó thế hệ trẻ rút ra được bài học liên hệ thực tiễn trong cuộc sống đời thường, trong công việc đó là sức mạnh của sự đoàn kết; Là sự đúng đắn trong việc chọn lựa “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để đạt được thành công. Việc trồng cây phải có gốc rễ, cũng giống như việc trồng người, muốn trở thành người có tâm - tài - đức

(Xem tiếp trang 34)

TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ CÁC THÔNG TIN CHÍNH THỨC VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19



Hiện nay, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) gây ra đang diễn biến phức tạp. Đến 19h30 ngày 22/3/2020, cả nước có 113 người dương tính với virus Covid-19, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế và đời sống của các tầng lớp Nhân dân.

1. Một số trường hợp không khai báo y tế, trốn khỏi nơi cách ly làm ảnh hưởng xấu đến nỗ lực phòng, chống dịch, bệnh của các cơ quan chức năng. Ngày 07/02/2020, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 362/BTP-PBGDPL hướng dẫn tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, trong đó đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo có liên quan nhằm ngăn chặn dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 gây ra với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, thực hiện quyết liệt các biện pháp do Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành đề ra, trong đó chú trọng việc quán triệt, phổ biến, thực hiện, vận động cán bộ, nhân dân tự giác tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến việc phòng, chống dịch bệnh. Bộ Tư pháp cũng hướng dẫn nội dung PBGDPL phòng, chống dịch bệnh cần tập trung vào Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Luật Dược năm 2016 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về an toàn thực

phẩm; kết hợp thông tin đầy đủ diễn biến tình hình dịch, khuyến cáo về các biện pháp phòng bệnh phù hợp với tình hình dịch; chỉ đạo việc tổ chức xác minh và xử lý nghiêm các trường hợp thông tin không chính xác, gây hoang mang trong cộng đồng và các hành vi lợi dụng dịch do Covid-19 gây ra để trục lợi...

Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục đăng toàn văn Công văn số 362/BTP-PBGDPL và thông tin về những biện pháp xử phạt hành chính, hình phạt áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm nói chung, Covid-19 nói riêng.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố chia sẻ, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm cũng như các thông tin chính thức về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên Trang thông tin của Bộ Y tế theo địa chỉ: <https://ncov.ehealth.gov.vn>

2. Hành vi làm lây lan dịch bệnh Covid-19 sẽ bị xử lý như thế nào?

Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến hết sức phức tạp. Bên cạnh nhiều người chủ động, ý thức tự cách ly để bảo vệ sức khỏe cho mình và cộng đồng thì có không ít người “trốn” cách ly, không khai báo y tế thậm chí làm lây lan dịch bệnh cho người khác. Vậy hành vi làm lây lan dịch bệnh Covid 19 sẽ bị xử lý như thế nào?

Thứ nhất, Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 nghiêm cấm các hành vi như:

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm

- Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật này.

- Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Thứ hai, việc cố ý lây lan, không khai báo kịp thời cũng như trốn tránh cách ly khiến làm tăng nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cho cộng đồng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính: Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 176/2013/NĐ-CP, người nào thực hiện che giấu hiện trạng truyền nhiễm nhóm A của bản thân hoặc người khác sẽ bị phạt tiền từ 500.000 đến 01 triệu đồng.

Thứ ba, ngoài bị xử phạt hành chính, nếu hành vi làm lây lan dịch bệnh cho người khác ở mức độ phải chịu trách nhiệm hình sự thì người thực hiện hành vi đó sẽ bị phạt theo Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể: Phạt tù từ 01- 05 năm hoặc bị phạt tiền từ 50 - 200 triệu đồng.

- Đưa ra hoặc cho phép đưa ra khỏi vùng dịch bệnh động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật khác có khả năng lây truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người;

- Đưa ra hoặc cho phép đưa vào lãnh thổ Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm của động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng lây truyền cho người;

- Hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người. Trong đó, hành vi khác có thể là không tiêu hủy động vật, thực vật bị nhiễm bệnh, không tiến hành cách ly người bị nhiễm bệnh... khiến dịch bệnh dễ dàng bị lây lan... Phạt tù từ 05 - 10 năm:

- Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Làm chết người.

Phạt tù từ 10 - 12 năm:

- Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;

- Làm chết 02 người trở lên.

Như vậy, hành vi lây lan dịch bệnh cho người khác là một trong những hành vi rất nguy hiểm cho cộng đồng. Do đó, người thực hiện hành vi này sẽ bị xử phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật./

(PBGDPL (ST))

Nguồn: <https://pbgdpl.moj.gov.vn/>

NHIỀU RỦI RO KHI XUẤT CẢNH TRÁI PHÉP SANG TRUNG QUỐC LAO ĐỘNG “CHUI”

Trong thời gian qua, tình trạng người lao động trên địa bàn tỉnh Điện Biên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đi lao động “chui” vẫn diễn biến phức tạp, ngày càng gia tăng và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp đến ANTT. Phần lớn người xuất cảnh trái phép ở các xã vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh nghèo khó không có việc làm ổn định và thiếu việc làm trong lúc nông nhàn. Tuy nhiên, bất kể viện lý do gì, thì việc tìm đường vượt biên ra nước ngoài đều là vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bản thân những người vượt biên trái phép phải đối mặt với những hiểm họa khó lường khi làm việc nơi xứ người.

Vì nghe theo lời tuyên truyền của một số đối tượng nói xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm việc sẽ có mức lương cao, mang được nhiều tiền về giúp đỡ gia đình xây nhà và mua xe mới... Vào đầu tháng 3/2019, hai di cháu chị Cà Thị Biên (sinh năm 1981) và Lò Thị Lan (sinh năm 1999) cùng có hộ khẩu thường trú tại bản Huổi Sái Lương, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên đã rủ nhau vượt biên trái phép sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch ở thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để làm thuê với ước mong có tiền để làm vốn làm ăn và thay đổi cuộc sống cho gia đình ở quê nhà. Thế nhưng, sang Trung Quốc làm việc tại xưởng gia may được hơn 1 tháng thì hai di cháu chị Cà Thị Biên và Lò Thị Lan đã bị cảnh sát Trung Quốc bắt giữ vì nhập cảnh trái phép. Sau gần 6 tháng bị giam giữ tại Trung Quốc để Bộ ngoại giao hai nước làm thủ tục trao trả, đến đầu tháng 11/2019 hai di cháu chị Cà Thị Biên và Lò Thị Lan mới được trao trả về Việt Nam. Chị Cà Thị Biên cho biết, đi một lần mà chắc về sau này có ai đến rủ cũng chẳng dám đi nữa, bởi vì làm việc ở Trung Quốc lương cũng không cao mà điều kiện sinh hoạt thì thiếu thốn. Một ngày phải làm việc đến 14 - 15 tiếng đồng hồ khiến sức khỏe giảm sút nghiêm trọng mà tiền lương thì thấp và mạng tính chất may rủi chứ không như hứa hẹn ban đầu của các đối tượng.

Qua tìm hiểu của chúng tôi thì đa số các trường hợp xuất cảnh đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa, bị dụ dỗ bởi người nhà, người quen đã từng làm việc ở Trung Quốc hoặc thông qua môi giới. Bên cạnh đó, nhiều người lao động không có việc làm trong khi nhu cầu sử dụng lao động phía

Trung Quốc khá lớn. Khi sang Trung Quốc làm việc rất đơn giản, không yêu cầu trình độ và tay nghề cao. Trong khi đó để xuất khẩu lao động hợp pháp thì người lao động phải bỏ ra chi phí ban đầu cao, đòi hỏi phải có trình độ ngoại ngữ, tay nghề chuyên môn theo yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Mặt khác, năng lực, uy tín của một số doanh nghiệp xuất khẩu lao động bị giảm sút khi không giữ đúng cam kết với người lao động... đã khiến người lao động mất niềm tin. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu việc làm đã đẩy người lao động ra nước ngoài lao động bất hợp pháp để tăng thu nhập cho gia đình.

Xã Hẹ Muông là địa phương có nhiều lao động xuất cảnh và nghi xuất cảnh trái phép. Theo thống kê của Công an xã, hiện nay có khoảng hơn 100 người trong độ tuổi lao động hiện đang vắng mặt tại địa phương, trong số đó có khoảng hơn 30 người nghi đang làm việc “chui” bên Trung Quốc, các đối tượng gồm nhiều lứa tuổi, thường đi lao động ở tỉnh khác trong nước rồi theo các nhóm người vượt biên theo đường tiểu ngạch nên rất khó quản lý. Ông Trần Anh Quân, Trưởng Công an xã Hẹ Muông cho biết, mặc dù lực lượng công an xã, cộng an viên các thôn đã tăng cường tuyên truyền về những hiểm họa của vấn nạn xuất cảnh trái phép, song nhiều người vẫn bỏ ngoài tai nên rất khó kiểm soát. Chỉ đến khi bị cơ quan nước ngoài bắt giữ trao trả về địa phương thì Công an xã và chính quyền địa phương mới biết.

Theo báo cáo của Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh thì từ năm 2015 đến nay, qua điều tra xác minh Công an tỉnh phát hiện có khoảng 6.500 lượt người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc

để làm thuê mà nguyên nhân chủ yếu là do ở địa phương thiếu việc làm, người lao động tranh thủ đi tìm việc làm để tăng thu nhập cho bản thân và gia đình, trong khi vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng lao động phổ thông không yêu cầu về trình độ, tay nghề ở bên Trung Quốc là rất lớn, mức thu nhập cao hơn so với ngày công lao động phổ thông tại Việt Nam nên vào mùa nông nhàn người dân ở các tỉnh miền núi và giáp biên với Trung Quốc ồ ạt xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để làm thuê. Nắm bắt được nhu cầu này, một số đối tượng xấu đã lôi kéo lợi dụng để lừa bán nhiều người sang Trung Quốc với các thủ đoạn vẽ ra viễn cảnh với công việc làm ổn định có thu nhập cao gây phức tạp về ANTT tại khu vực biên giới. Mặt khác do là lao động bất hợp pháp tại Trung Quốc nên người lao động không nhận được sự bảo hộ của các cơ quan chức năng nước sở tại đã tước quyền lợi của người lao động không được đảm bảo.

Nhu cầu tìm việc làm để có thêm thu nhập của người dân là chính đáng. Tuy nhiên, người lao động

không nên vì lợi ích trước mắt mà vượt biên trái phép đi làm thuê, bởi những nguy hiểm, rủi ro luôn rình rập và hệ lụy từ việc vượt biên trái phép mà chính người lao động cũng như người thân họ phải gánh chịu không gì có thể bù đắp được...

Để hạn chế tối đa tình trạng người dân tự ý đi lao động tự do qua biên giới các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát tại các đường mòn, lối mở trên tuyến biên giới. Đặc biệt, tổ chức nhiều cuộc hội đàm với các tỉnh của Trung Quốc tiếp giáp với Việt Nam để thống nhất một số quy định cùng hợp tác quản lý lao động hai bên biên giới.. Mặc dù vậy, để giải quyết triệt để tình trạng người dân đi lao động trái phép vẫn cần hơn nữa sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc chú trọng dạy nghề, hỗ trợ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương sẽ là một trong những điểm mấu chốt để giảm thiểu tình trạng lao động “chui”. Qua đó, giúp địa phương thực hiện thắng lợi công cuộc xóa đói giảm nghèo và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn./.

Xuân Sang

TUỔI TRẺ SỞ TƯ PHÁP VỚI TẾT...

(Tiếp theo trang 30)

thì phải được dạy dỗ uốn nắn, rèn luyện, trau dồi.

Trong không khí cả nước vui tươi phấn khởi, mừng Đảng, mừng xuân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng, 60 năm ngày Tết trồng cây, Chi đoàn Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên hưởng ứng phong trào tết trồng cây bằng những hành động thiết thực. Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đúc kết bài học tết trồng cây đầy ý nghĩa mỗi đoàn viên chi đoàn luôn cố gắng nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nâng cao nghiệp vụ - xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng. Trong tháng 02 năm 2020, Chi đoàn Sở Tư pháp đã trồng mới một số loại hoa, cây cảnh, cây xanh tại khuôn viên bồn hoa công cơ quan, hành lang, ban công, phòng làm việc và vỉa hè trước cổng trụ sở cơ quan; đồng thời, tiếp tục chăm sóc cây trồng cũ. Ban chấp hành Chi đoàn đã phân công cho mỗi đoàn viên trông nom, chăm sóc từng cây xanh, gốc hoa. Thiết nghĩ, việc khắc biển, ghi tên người trồng đâu còn là điều quan trọng, cũng không nhất thiết phải là những cây khùng mỹ

miều, mà đơn giản là những phút giây thư giãn bên cây xanh được cắt tĩa bằng chính đôi bàn tay còn đôi chút vụng về nhưng đó là cả tâm huyết, là tình yêu với cây lá. Việc trồng và chăm sóc cây của tuổi trẻ Chi đoàn Sở Tư pháp không những làm đẹp cảnh quan trụ sở, điều hòa khí hậu, có ý nghĩa quan trọng trong tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay, bên cạnh đó, còn rèn luyện cho các đoàn viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, là yếu tố cần thiết trong công việc cũng như gắn với việc học tập tập gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong từng những việc làm nhỏ mang ý nghĩa lớn góp phần làm xanh, sạch, đẹp môi trường.

Từ ban công ngắm xuống, những mầm, chồi tươi mới được nảy ra trong nắng ấm của xuân mới, những bông hoa còn xót lại sương đêm. Bên kia đường, từng con phố, xa xa là những triền núi bao quanh thành phố lịch sử Điện Biên Phủ hoa Ban đang nở trắng, cảnh vật và không khí trong lành, khoan khoái; Điện Biên đang vào độ đẹp nhất của mùa xuân, tự trong lòng như thấy nở hoa!

Thu Huyền

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

TRIỂN KHAI LÀM NHÀ CHO HỘ NGHÈO HUYỆN MƯỜNG NHÉ

Thực hiện kế hoạch số 87-KH/TU ngày 04/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên; Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân công cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo huyện Mường Nhé. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 209/KH-BCH ngày 22/01/2020, thành lập ban chỉ đạo và 3 tổ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại

huyện Mường Nhé từ ngày 03/02 và dự kiến hoàn thành nhiệm vụ vào ngày 30/6/2020.

Theo kế hoạch của Tỉnh, Bộ CHQS tỉnh sẽ triển khai thực hiện việc hỗ trợ làm nhà cho 82 hộ gia đình tại xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé. Đại tá Mùa A Lồng - Phó Chỉ huy trưởng - Trưởng Ban chỉ đạo - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cho biết: Chúng tôi tiếp tục lồng ghép việc hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo



Tổ công tác chuẩn bị vật tư làm nền nhà cho người dân



Tổ công tác Bộ CHQS tỉnh triển khai dựng khu nhà cho người dân.

tại huyện Mường Nhé với thực hiện nhiệm vụ Đề án 79, trong đó đơn vị được giao làm chủ đầu tư đến hết năm 2020 theo quyết định của Chính phủ. Cụ thể chúng tôi sẽ giúp làm mới 63 nhà, sửa chữa 19 nhà tại các bản Huổi Chạ 1, Huổi Chạ 2 và bản Vang Hồ là những bản khó khăn nhất thuộc xã Nậm Vì. Quá trình thực hiện phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm không để lãng phí, xây dựng mỗi đoàn kết quân dân, đạt được mục tiêu ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn.

Sau gần 1 tháng thực hiện “4 cùng” với bà con nhân dân với gần 100 ngày công, cán bộ, chiến sĩ cùng bà con làm mới 3 nền nhà, trên 50% nền nhà được san gạt chuẩn bị xong mặt bằng; gia cố được 15 bộ khung nhà. Cùng với đó các tổ công tác lồng ghép tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp Nhà nước, công tác vệ sinh nơi ăn ở, chăn thả gia súc, gia cầm xa nơi ở tránh ô nhiễm môi trường; phòng chống bệnh Covid 19 trên địa bàn.

Đồng chí Lò Văn Xuân, Chủ tịch UBND xã Nậm Vì vui mừng chia sẻ: Mặc dù nơi ăn, chỗ ở còn khó khăn ngổn ngang, nhưng các chiến sĩ lại rất lạc quan, đoàn kết với bà con để giúp nhân dân nơi đây xây dựng bản làng. Sự nhiệt tình của Bộ đội, giúp nhân dân có nhà ở vững chắc, an cư để làm ăn kinh tế, cấp ủy, chính quyền xã ghi nhận sự đóng góp đơn vị.

Trong những năm qua, địa bàn xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé vẫn còn diễn biến phức tạp các tình trạng như tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do, nghiện hút vẫn còn diễn ra... Nhưng sự có mặt giúp đỡ của tổ công tác ít nhiều làm thay đổi nhận thức của bà con dân bản, củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng đồng thời là động lực, là đòn bẩy cho nhân dân từng bước vươn lên phát triển kinh tế, xây dựng bản làng ấm no hơn./.

Đức Hạnh